

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **154** /2024/HS-ST

Ngày: 27/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được

Ông Nguyễn Văn Nhi

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố
Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Quảng Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài
mở phiên tòa xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2024/TLST-HS ngày
01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2024/QĐXXST-HS
ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1984, tại: Bạc Liêu; Tên gọi khác: Không;
Nơi đăng ký thường trú: ấp Lập Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc
Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 03/12. Dân tộc: kinh, Tôn giáo. Không.
Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1953; Con bà: Nguyễn
Thị L, sinh năm: 1953. Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/05/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960; Địa chỉ: khu phố Phú Thanh,
phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Đàm Văn T, sinh năm 1983; trú tại: ấp 1, xã T Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng)

-Bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Đắc Lim, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2017, Nguyễn Văn C đến làm thuê tại cơ sở kinh doanh gạo do bà Nguyễn Thị V làm chủ. Bà V giao cho C bán gạo và giao gạo. Đến năm 2018 C gặp Phấn (không rõ nhân thân, lai lịch). Phấn rủ C chơi đánh bạc trên mạng thì C đồng ý. Phấn nói C đưa tiền để Phấn nạp vào tài khoản chơi đánh bạc. C không biết tài khoản, trang mạng đánh bạc, cách thức chơi, khi có tiền thì đưa cho Phấn. Sau đó, Phấn đi làm nên không chơi nữa. Đầu năm 2020, Phấn rủ C chơi đánh bạc thì C đồng ý. C đưa tiền cho Phấn nạp tài khoản đánh bạc và thua hết. Phấn chỉ C đến gặp người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vay 20.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền C đưa cho Phấn nạp vào tài khoản đánh bạc. Sau đó, Phấn nói thua hết và nói C đưa tiền để nạp thêm C đến gặp người đàn ông ở xã Tân Lập, huyện Đồng Phú vay tiếp số tiền 27.000.000 đồng rồi đưa cho Phấn để Phấn đánh bạc và thua hết. Đến hạn trả nợ có một số đối tượng thường xuyên gọi điện yêu cầu C trả tiền nhưng không có tiền nên C chưa trả.

Đến ngày 05/12/2020, kho gạo của bà V chuyển về xã Đồng T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Bà V giao xe tải cho tài xế Đàm Văn T điều khiển chở Gạo đi giao tại huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước và nói C đi cùng để lấy tiền mang về cho bà V. Sau khi giao gạo cho bà Trần Thị Tuyết N tại xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Bà N đưa cho C 93.700.000 đồng để về đưa lại cho bà V. Khi về đến thành phố Đồng xoài, C không giao tiền cho bà V mà yêu cầu T cho xuống xe tại phường Tân Phú để đi lấy quần áo và lấy xe. Sau đó, C xuống xe đi bộ về phòng trọ của C thuê tại khu phố Phú Thanh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài thì gặp 04 đối tượng đòi tiền C nợ trước đó và giật bọc tiền C đang cầm, đếm lấy số tiền 60.000.000 đồng, gồm: 47.000.000đồng tiền nợ gốc và 13.000.000 đồng tiền lãi và đưa lại cho C 33.700.000đồng. Sau khi 04 đối tượng lấy tiền nợ C nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 60.000.000đồng đã trả nợ và 33.700.000đồng nên C đi vào phòng trọ thu dọn quần áo, tắt điện thoại, bỏ trốn và tiêu xài hết 33.700.000 đồng.

Ngày 06/12/2020 bà Nguyễn Thị V làm đơn trình báo đến cơ quan C an thành phố Đồng Xoài.

Ngày 11/5/2024, C đến C an thành phố Đồng Xoài đầu thú về hành vi phạm tội của C.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 163/CT-VKS-ĐX ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa giữ quyền C tố, phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị V số tiền 93.700.000 (Chín mươi ba triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa đã cáo thừa nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Văn C làm thuê cho bà Nguyễn Thị V tại kho gạo ở xã Đồng T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Ngày 05/12/2020, C lợi dụng sự tin tưởng của bà V giao cho C nhận số tiền 93.700.000đồng từ bà Trần Thị Tuyết N tại xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước về đưa lại cho bà V. Sau khi nhận tiền C không đưa lại tiền cho bà V mà chiếm đoạt số tiền 93.700.000đồng trong đó; trả 60.000.000 đồng cho 04 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) C vay trước đó và tiêu xài hết 33.700.000 đồng tại phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, sau đó C bỏ trốn khỏi thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước và không trả lại tiền cho bà V.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tố bị cáo Trương Văn Định về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo C và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án và có nhân thân tốt.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Xét tính chất của vụ án, qua phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 còn quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, xét thấy bị cáo C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

[5] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bà Nguyễn Thị V yêu cầu bị cáo C trả lại cho bà V số 93.700.000đồng (Chín mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo C đồng ý nên cần buộc bị cáo C hoàn trả lại cho bà V số tiền 93.700.000đồng (Chín mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng).

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/5/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn C.

3.Về dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 93.700.000 (Chín mươi ba triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bà V có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo C chưa thanh toán số tiền chậm trả cho bà V thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh được quy định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.865.000 (Bốn triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Được

Đào Xuân Nhi

Nguyễn Thị Thanh Nga